

Số: 202/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 27 tháng 01 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch Khoa học và Công nghệ  
năm 2014 tỉnh Hưng Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Công văn số 159/BKH-CN-KHTC ngày 18/01/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2014;

Căn cứ Công văn số 4125/BKH-CN-KHTH ngày 12/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2014 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 04/TTr-SKH-CN ngày 24/01/2014 về việc phê duyệt kế hoạch khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2014, tổng số 15 Dự án, 19 Đề tài và 02 nhiệm vụ về hoạt động nghiên cứu, triển khai áp dụng khoa học và công nghệ phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, đời sống văn hóa xã hội, tăng cường tiềm lực và quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ (có kế hoạch chi tiết kèm theo).

Kinh phí đầu tư sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2014 là **17.402.266.596đ (Mười bảy tỷ, bốn trăm linh hai triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng)**. Trong đó:

- Kinh phí năm 2013 chuyển sang: **902.266.596đ (Chín trăm linh hai triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng)**;

- Kinh phí địa phương năm 2014: **15.670.000.000đ (Mười năm tỷ, sáu trăm bảy mươi triệu đồng)**;

- Kinh phí Trung ương hỗ trợ: **830.000.000đ (Tám trăm ba mươi triệu đồng)**.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

**1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:**

- Căn cứ kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt, thông báo danh mục các Đề tài, Dự án và hướng dẫn Ban chủ nhiệm các Đề tài, Dự án xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện;

- Tổ chức ký kết hợp đồng, cấp kinh phí kịp thời để Chủ nhiệm các Đề tài, Dự án triển khai thực hiện;

- Phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ nội dung và sử dụng kinh phí đúng quy định;

- Tổ chức nghiệm thu, đánh giá, tổng hợp kết quả các Đề tài, Dự án và các nhiệm vụ hoạt động khoa học và công nghệ (theo kế hoạch được duyệt) báo cáo UBND tỉnh, Hội đồng khoa học công nghệ tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính quyết toán kinh phí và thanh lý hợp đồng, thu hồi vốn nộp ngân sách tỉnh (nếu có) theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ quy định của Nhà nước, của tỉnh, chức năng, nhiệm vụ được phân công, nội dung kế hoạch kèm theo quyết định này quản lý, giám sát quá trình thực hiện, sử dụng vốn đúng mục đích, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm các Đề tài, Dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *chungon*

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐKH&CN tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Minh Ngọc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

---

**KẾ HOẠCH  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
NĂM 2014 TỈNH HƯNG YÊN**

**Hưng Yên, tháng 01 năm 2014**

**KẾ HOẠCH**

**Khoa học và Công nghệ năm 2014 tỉnh Hưng Yên**  
(Kèm theo Quyết định số 202 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2014  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Phần I**

**CÁC DỰ ÁN, ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**I. ỨNG DỤNG CÁC THÀNH TỰU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ,  
KỸ THUẬT TIẾN BỘ PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG NÔNG  
NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN (12/36 ĐỀ TÀI, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ)**

**1. Đề tài, dự án thuộc lĩnh vực trồng trọt (7/36 đề tài, dự án, nhiệm vụ)**

**1.1. Dự án: Duy trì hệ thống sản xuất giống lúa tỉnh Hưng Yên giai  
đoạn 2011-2015**

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Đơn vị phối hợp: Sở KH&CN, Hội Nông dân tỉnh, Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống cây trồng Trung ương; UBND các huyện;
- Đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hưng Yên; Trạm khảo kiểm nghiệm Giống cây trồng và Phân bón Văn Lâm; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và một số xã thuộc 9 huyện.
- Địa điểm thực hiện: Các huyện, Xí nghiệp Sản xuất giống.

**Nội dung chính:**

- Khảo nghiệm cơ bản, tuyển chọn các giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao bổ sung cơ cấu mùa vụ; khảo nghiệm trình diễn một số giống lúa mới, hoàn thiện qui trình thâm canh, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, khuyến cáo cho nhân dân áp dụng giống lúa mới đạt hiệu quả kinh tế cao, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và bảo vệ môi trường sinh thái;

- Chuyển giao khoa học kỹ thuật, sản xuất và tiêu thụ giống lúa nguyên chủng với diện tích 340ha/năm đảm bảo chất lượng, chủ động đáp ứng nhu cầu hạt giống chất lượng tại địa phương góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất lúa hàng hoá và đảm bảo an ninh lương thực;

- Các huyện và các đơn vị thực hiện tổ chức thu gom, điều phối trao đổi sản phẩm giống phục vụ sản xuất của địa phương.

Tổng kinh phí: 3.001.356.596đ (Ba tỷ, không trăm linh một triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng) Trong đó:

Kinh phí năm 2013 chuyển sang: 216.356.596đ (Hai trăm mười sáu triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng)

Kinh phí năm 2014: 2.785.000.000đ (Hai tỷ, bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng).

**1.2. Đề tài: Ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong chuyển gen kháng bệnh đạo ôn vào giống lúa IR1561 phục vụ cho mở rộng sản xuất giống lúa chất lượng của tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Kỹ thuật nông công nghiệp HT;
- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, Viện Nghiên cứu Lúa;
- Địa điểm thực hiện: Công ty TNHH Kỹ thuật nông công nghiệp HT;
- Thời gian thực hiện: Năm 2012 - 6/2014.

Nội dung chính:

- Điều tra, đánh giá tình hình sản xuất và tiêu thụ lúa gạo IR1561 tại 4 huyện: Mỹ Hào, Yên Mỹ, Văn Lâm, Phù Cừ; tình hình gieo cấy, mùa vụ, diện tích, năng suất, sản lượng, phân bón, sâu bệnh, thuốc bảo vệ thực vật, kênh tiêu thụ, sản lượng, giá cả của giống lúa IR 1561 trên địa bàn tỉnh;

- Chuyển gen kháng bệnh đạo ôn vào giống lúa IR1561 bằng phương pháp lai hồi giao Backcross sử dụng một số gen kháng đạo ôn như pi-3(t), pi-ta và giống IR1561 làm vật liệu nhận gen kháng; đánh giá khả năng kháng đạo ôn dựa trên kiểu hình (bằng phương pháp lây nhiễm ngoài đồng ruộng) và marker phân tử (bằng phương pháp chiết tách DNA);

- Chuyển giao công nghệ, duy trì tính kháng bệnh đạo ôn trên giống IR1561; xây dựng 02 mô hình trình diễn và quảng bá sản phẩm với quy mô 02 ha tại Công ty và huyện Mỹ Hào; tổ chức hội nghị đầu bờ đánh giá kết quả mô hình và quảng bá sản phẩm; đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật tham gia thực hiện đề tài.

Kinh phí năm 2014: 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng).

**1.3. Đề tài: Điều tra, đánh giá tài nguyên đất nông nghiệp, đề xuất bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Viện Thổ nhưỡng Nông hóa;
- Đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hưng Yên, UBND các huyện thực hiện;
- Địa điểm thực hiện: Tại 08 huyện: Phù Cừ, Yên Mỹ, Ân Thi, Tiên Lữ, Kim Động, Khoái Châu, Mỹ Hào, Văn Lâm;
- Thời gian thực hiện: Năm 2012 - 2014.

Nội dung chính:

- Đánh giá tài nguyên đất sản xuất nông nghiệp: Thu thập tài liệu, điều tra khảo sát thực địa, lấy mẫu đất, mẫu nông hóa, phân tích các chỉ tiêu lý, hóa, thành phần cơ giới trong các tầng đất;

- Trên cơ sở phân tích, tiến hành phân loại, xây dựng bản đồ đất - bản đồ chất lượng đất đai, cơ cấu cây trồng cấp tỉnh và huyện thông qua việc chồng xếp các bản đồ đơn tính;

- Điều tra, phỏng vấn, đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng tài nguyên đất, từ đó, đề xuất các hướng bố trí cơ cấu cây trồng, hệ thống cây trồng phù hợp theo từng loại đất, từng vùng sinh thái khác nhau mang lại hiệu quả kinh tế

cao. Xây dựng hệ thống giải pháp khoa học và công nghệ (giống, thủy lợi, phân bón, chế độ canh tác...) nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên đất.

Năm 2014: Thực hiện tại các huyện: Mỹ Hào, Văn Lâm.

Kinh phí năm 2014: 480.000.000đ (Bốn trăm tám mươi triệu đồng).

**1.4. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm phân hữu cơ sinh học PGR-6 nhằm cải tạo đất, nâng cao năng suất chất lượng cam Xã Đoài và nhãn lồng Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch;
- Địa điểm thực hiện: Các huyện: Văn Giang, Yên Mỹ, thành phố Hưng Yên, vườn bảo tồn nguồn gen giống nhãn lồng - Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thời gian thực hiện: Năm 2012- 2014.

Nội dung chính:

- Khảo sát, lựa chọn, xây dựng mô hình nghiên cứu thực nghiệm cho hai đối tượng cam Xã Đoài trồng trên đất Hưng Yên - nhãn lồng tại vùng trồng cây ăn quả Hưng Yên. Phân tích, đánh giá thành phần dinh dưỡng trong đất hiện tại. Nghiên cứu ảnh hưởng của phân hữu cơ sinh học đến tỷ lệ dinh dưỡng của đất trồng cam - nhãn trong 3 năm liên tục: Xây dựng chế độ dinh dưỡng, công thức bón phân, biến động của thành phần dinh dưỡng, năng suất, chất lượng của 2 đối tượng quả;

- Xây dựng mô hình, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nhân rộng mô hình. Dự kiến 150 cây cam/3mô hình/3 năm, thực hiện tại các huyện: Văn Giang, Yên Mỹ, thành phố Hưng Yên; 150 cây nhãn/3mô hình/3 năm dự kiến thực hiện tại vườn bảo tồn nguồn gen giống nhãn lồng của tỉnh và một số hộ trong Hội Nhãn lồng;

- Xây dựng, hoàn thiện quy trình bón phân hữu cơ PGR - 6 cho cam Xã Đoài và nhãn lồng Hưng Yên nhằm nâng cao chất lượng quả sau thu hoạch. Xây dựng sổ tay, băng đĩa tuyên truyền, nhân rộng hiệu quả mô hình. Tổ chức hội nghị đầu bờ và hội nghị nghiệm thu đánh giá kết quả của đề tài.

Kinh phí năm 2014: 380.000.000đ (Ba trăm tám mươi triệu đồng).

**1.5. Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất và phát triển giống lúa thuần mới năng suất và chất lượng cao phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa tại Hưng Yên (Dự án trung ương ủy quyền địa phương quản lý thuộc Chương trình Nông thôn miền núi)**

- Đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hưng Yên;
- Đơn vị chuyển giao: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa thuần - Viện Cây lương thực và thực phẩm;
- Địa điểm thực hiện: Xí nghiệp Giống lúa Phù Cừ, Xí nghiệp Giống lúa Tam Thiên Mầu.
- Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2014.

Nội dung chính:

- Chọn lọc, rút dòng, đánh giá và tạo nguồn giống tác giả giống lúa thuần mới năng suất, chất lượng cao HT9, Trân Châu Hương - SH8, quy mô 3ha (4 vụ/2 năm); theo dõi các chỉ tiêu: Chiều cao cây, số bông/khóm, chiều

dài trục chính bông, tổng số hạt chắc/bông, số lượng hạt; loại bỏ những tính trạng không phù hợp;

- Hoàn thiện và xây dựng mô hình sản xuất giống siêu nguyên chủng (10 ha/4 vụ/2 năm) và giống nguyên chủng (30 ha/4 vụ/2 năm): Ruộng gieo cây theo quy định và đạt tiêu chuẩn ruộng giống; theo dõi, phát hiện, khử lẫn và loại bỏ những cây khác dạng trong ruộng lúa từ khi gieo, cấy đến khi thu hoạch xong; lấy mẫu kiểm định, kiểm nghiệm chứng nhận đạt yêu cầu lô giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng; đóng bao, bảo quản, gắn tem nhãn theo quy định;

- Xây dựng mô hình khảo nghiệm, trình diễn lúa thương phẩm có năng suất, chất lượng cao với quy mô 45 ha/4 vụ/2 năm. Đào tạo, tập huấn cho kỹ thuật viên với nội dung rút dòng giống tác giả, kỹ thuật sản xuất giống siêu nguyên chủng, nguyên chủng, kỹ thuật thâm canh lúa thương phẩm;

- Tổ chức hội nghị, hội thảo đầu bờ thăm quan mô hình, hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện dự án; tuyên truyền, quảng bá giới thiệu sản phẩm, nhân rộng mô hình.

Kinh phí năm 2014: 1.324.000.000đ (Một tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu đồng), Trong đó:

- Kinh phí trung ương hỗ trợ: 830.000.000đ (Tám trăm ba mươi triệu đồng).

- Kinh phí đối ứng của địa phương: 494.000.000đ (Bốn trăm chín mươi bốn triệu đồng).

**1.6. Dự án: Bảo tồn giống nhãn đặc sản và nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm vùng chuyên canh nhãn của tỉnh giai đoạn 2012 - 2015**

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Đơn vị phối hợp: Cục Trồng trọt, Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam; các sở, ngành, địa phương có liên quan;

- Địa điểm thực hiện: Các huyện Tiên Lữ, Kim Động, Khoái Châu, thành phố Hưng Yên;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014.

Nội dung chính:

- Tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản nhãn cho nông dân 04 địa phương triển khai dự án;

- Xây dựng và quản lý hệ thống bảo tồn giống nhãn, hệ thống cây đầu dòng, vườn cây mẹ đầu dòng bằng cách cấp mã số quản lý, các chính sách hỗ trợ;

- Xây dựng mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong thâm canh nhãn tại 04 địa phương với diện tích khoảng 06 ha. Tổ chức hội nghị đầu bờ, hội nghị tổng kết đánh giá hiệu quả thực hiện của Dự án.

Kinh phí năm 2014: 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

**1.7. Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất rau theo hướng VietGAP**

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN;

- Đơn vị phối hợp: Viện Nghiên cứu Rau quả, UBND huyện Yên Mỹ;

- Địa điểm thực hiện: Xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

Nội dung chính:

- Khảo sát, đánh giá thực trạng sản xuất và tình hình tiêu thụ rau tại địa phương triển khai dự án; xác định nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm rau. Lựa chọn vùng triển khai và các hộ tham gia mô hình sản xuất rau an toàn quanh năm; lấy mẫu và phân tích mẫu đất, nước trước khi triển khai dự án;

- Xây dựng mô hình sản xuất rau theo hướng VietGAP với quy mô khoảng 3,5 ha: Sản xuất giống và rau ăn lá trong nhà lưới, sản xuất rau an toàn ngoài đồng ruộng, khảo nghiệm một số giống rau mới bổ sung bộ giống rau của địa phương. Hỗ trợ một số loại thuốc bảo vệ thực vật, phân bón qua lá, thuốc kích thích sinh trưởng. Tổ chức sản xuất, giám sát, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ tham gia mô hình; lấy mẫu, phân tích các chỉ tiêu chất lượng rau trước khi tiêu thụ;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ kỹ thuật và nông dân địa phương triển khai dự án. Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm rau an toàn vùng dự án.

Kinh phí năm 2014: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Tổng kinh phí mục 1: 5.820.356.596đ (Năm tỷ, tám trăm hai mươi triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng), Trong đó:

- Kinh phí trung ương hỗ trợ: 830.000.000đ;

- Kinh phí địa phương: 4.990.356.596đ.

**2. Đề tài, dự án thuộc lĩnh vực chăn nuôi (03/36 đề tài, dự án, nhiệm vụ)**

**2.1. Đề tài: Các giải pháp bảo tồn, khai thác và phát triển giống gà Đông Tảo tại Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên;

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Khoái Châu;

- Đơn vị chuyển giao: Trung tâm Nghiên cứu liên ngành phát triển nông thôn - Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

- Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2015.

Nội dung chính:

- Thu thập số liệu sơ cấp, thứ cấp liên quan đến giống gà Đông Tảo; xây dựng mẫu phiếu, tập huấn, tổ chức điều tra, khảo sát nhằm thống kê số lượng; xây dựng hệ thống đặc điểm kiểu hình, tập quán sinh trưởng, phát triển và tình hình phân bố của giống gà Đông Tảo hiện tại;

- Lựa chọn hộ, chuẩn bị cơ sở vật chất, chọn lọc đàn gà hạt nhân...xây dựng mô hình chăn nuôi gà Đông Tảo thuần; xác định tỷ lệ nuôi sống, theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển; chất lượng thịt, trứng. Tổng hợp số liệu, hoàn thiện báo cáo đánh giá hiệu quả mô hình;

- Tổ chức tập huấn cho nông dân về kỹ thuật chọn lọc và nhân giống gà Đông Tảo thuần chủng tránh cận huyết, kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật phòng và



trị bệnh cho gà Đông Tảo thuần trong điều kiện chăn nuôi nông hộ; tổ chức thăm quan học tập kinh nghiệm;

- Trên cơ sở thực trạng, kết quả xây dựng mô hình chăn nuôi gà Đông Tảo thuần, xây dựng hệ thống các giải pháp khả thi nhằm bảo tồn và phát triển chăn nuôi hiệu quả giống gà Đông Tảo tại địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Tổ chức hội thảo, hội nghị đầu bờ, hội nghị nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá hiệu quả thực hiện của đề tài.

Kinh phí năm 2014: 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

## **2.2. Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình chăn nuôi gà lông màu hương thịt TP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương;

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên, UBND các huyện Ân Thi, Kim Động;

- Địa điểm thực hiện: Một số hộ thuộc huyện Ân Thi, Phù Cừ;

- Thời gian thực hiện: 2014.

Nội dung chính:

- Thu thập thông tin, xây dựng mẫu phiếu, tổ chức điều tra, lựa chọn hộ tham gia mô hình phát triển chăn nuôi gà lông màu hương thịt TP trên địa bàn 02 huyện Ân Thi, Phù Cừ;

- Xây dựng mô hình chăn nuôi gà lông màu hương thịt TP sinh sản và mô hình chăn nuôi gà lông màu hương thịt TP thương phẩm theo phương thức nuôi hai khẩu phần ăn (Thức ăn hỗn hợp, phối trộn đậm đặc và phụ phẩm nông nghiệp). Theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu: Tỷ lệ nuôi sống, trọng lượng cơ thể, khả năng sinh trưởng, khả năng sinh sản, năng suất trứng, tỷ lệ tiêu tốn thức ăn... Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình;

- Xây dựng, hoàn thiện quy trình chăn nuôi, thú y phòng bệnh cho gà lông màu hương thịt TP sinh sản, thương phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ tham gia. Tổ chức hội nghị đầu bờ đánh giá hiệu quả và tuyên truyền, nhân rộng mô hình và hội nghị nghiệm thu đánh giá hiệu quả thực hiện của đề tài.

Kinh phí năm 2014: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

## **2.3. Dự án: Ứng dụng khoa học và công nghệ cho cá rô đầu vuông sinh sản nhân tạo và xây dựng mô hình nuôi thâm canh cá chép lai V1**

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN;

- Đơn vị phối hợp và chuyển giao: Trung tâm Giống đặc sản tỉnh Nam Định; Viện Nuôi trồng Thủy sản 1;

- Địa điểm thực hiện: Các huyện Ân Thi, Kim Động, Tiên Lữ;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014.

Nội dung chính:

- Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình nuôi thâm canh cá chép lai chọn lọc giống chất lượng cao quy mô khoảng 1,1ha/03 mô hình: Khảo sát, lựa chọn địa điểm thực hiện mô hình; hỗ trợ giống, cung cấp tài liệu và hướng

dẫn kỹ thuật nuôi, mật độ, thời gian thả cá giống; theo dõi tốc độ tăng trưởng của cá trong mô hình. Tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm tại một số địa phương. Tổng hợp số liệu, phân tích kết quả, xây dựng báo cáo đánh giá;

- Ứng dụng KH&CN cho sinh sản nhân tạo cá rô đầu vuông: Khảo sát, lựa chọn hộ có đủ điều kiện tham gia xây dựng mô hình. Tiến hành lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu, chất lượng nước; hướng dẫn thiết kế hệ thống cho cá sinh sản nhân tạo, kỹ thuật chọn, nuôi vỗ cá bố mẹ, kỹ thuật nuôi tái phát dục, kỹ thuật ương cá bột lên cá hương và cá giống; theo dõi, giám sát quá trình cá sinh sản, tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo đánh giá;

- Tổ chức hội thảo đầu bờ, hội nghị nghiệm thu cơ sở, cấp tỉnh đánh giá kết quả thực hiện dự án.

Kinh phí năm 2014: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Tổng kinh phí mục 2: 950.000.000đ (Chín trăm năm mươi triệu đồng).

### **3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ (02/36 đề tài, dự án, nhiệm vụ)**

**3.1. Đề tài: Ứng dụng khoa học và công nghệ bảo tồn nguồn gen, sản xuất giống nhãn lồng đặc sản, thâm canh theo hướng hàng hóa tiên tiến phục vụ chuyển dịch cơ cấu cây trồng ở Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN;

- Đơn vị phối hợp: Viện nghiên cứu Rau quả, Hội nhãn lồng Hưng Yên;

- Địa điểm thực hiện: Vườn bảo tồn nguồn gen giống nhãn lồng của tỉnh;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014.

Nội dung chính:

- Tiếp tục chăm sóc cây nhãn đầu dòng được trồng tại vườn bảo tồn nguồn gen giống nhãn lồng của tỉnh; bổ sung và thực hiện các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh, nhằm bảo tồn và tạo nguồn mắt ghép;

- Xác định một số biện pháp kỹ thuật: Khoanh vỏ, cắt tia, sử dụng chế phẩm sinh học...nhằm điều chỉnh thời gian sinh trưởng, tăng khả năng ra hoa, đậu quả, nâng cao năng suất, chất lượng nhãn quả;

- Chăm sóc cây nhãn đã ghép đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn giống sản xuất; tiếp tục chăm sóc cây nhãn làm gốc ghép vào vụ Thu năm 2014;

- Cải tạo hệ thống tiêu thoát nước, vun bổ sung đất phù sa; kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các cây nhãn đầu dòng, loại bỏ một số cây không đảm bảo chất lượng, quy hoạch vào một vùng để bảo tồn nguồn gen; quy hoạch và tổ chức cải tạo lại vườn bảo tồn nhãn lồng của tỉnh; thực hiện phân lô, cắm biển;

- Xây dựng sổ tay kỹ thuật, tập huấn, phổ biến kỹ thuật tiên bộ trồng và thâm canh nhãn, biện pháp kỹ thuật điều chỉnh chế độ chăm sóc phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nhãn, nâng cao nhận thức của người dân trong sử dụng các loại phân bón, thuốc BVTV.

Kinh phí năm 2014: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

**3.2. Đề tài: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trình diễn giống lúa GS33, Bắc thơm số 7 kháng bạc lá, ngô HN88 nhằm nâng cao thu nhập trên 1 ha gieo trồng tại một số địa phương thuần nông của tỉnh**

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN;
- Đơn vị phối hợp: Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm; Sở NN&PTNT, một số công ty giống, phân bón.
- Địa điểm thực hiện: Xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ; xã Minh Tân, huyện Phù Cù;
- Thời gian thực hiện: Năm 2014.

Nội dung chính:

- Khảo sát, chọn điểm có đủ điều kiện về diện tích, nông hóa thổ nhưỡng thực hiện mô hình công thức luân canh;
- Xây dựng mô hình trình diễn quy mô thực hiện 15 ha/vụ theo công thức luân canh một số giống lúa, ngô tại xã Nhật Tân huyện Tiên Lữ, xã Minh Tân huyện Phù Cù nhằm nâng cao thu nhập trên 1 ha gieo trồng:

+ Vụ Xuân: 04 ha giống Bắc thơm số 7 kháng bạc lá (xã Nhật Tân); 02 ha giống GS333, 08 ha giống Bắc thơm số 7 kháng bạc lá, 01 ha ngô HN88 (xã Minh Tân);

+ Vụ Mùa: 15 ha giống BT số 7 kháng bạc lá (xã Nhật Tân, xã Minh Tân);

+ Vụ Đông: Giống ngô nếp HN88 (xã Nhật Tân 04 ha, xã Minh Tân 11 ha).

- Hỗ trợ các hộ tham gia mô hình giống chất lượng, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật; kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh, thu hoạch; chế biến, tiêu thụ, đánh giá hiệu quả mô hình. Tổ chức hội nghị đầu bờ tuyên truyền, phổ biến kết quả mô hình trong nhân dân;

Kinh phí: 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Tổng kinh phí mục 3: **450.000.000đ** (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Tổng kinh phí mục I: **7.220.356.596đ** (Bảy tỷ, hai trăm hai mươi triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng), trong đó:

- Kinh phí trung ương hỗ trợ: 830.000.000đ;
- Kinh phí của tỉnh: 6.390.356.596đ.

## **II. ÁP DỤNG CÁC KỸ THUẬT TIẾN BỘ VÀ THÀNH TỰU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THúc ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ TTCN (06/36 ĐỀ TÀI, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ)**

**1. Dự án: Xây dựng mô hình chế biến và tiêu thụ các sản phẩm từ chuỗi theo quy mô công nghiệp tại tỉnh Hưng Yên (Dự án trung ương quản lý thuộc Chương trình Nông thôn miền núi)**

- Đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm chất lượng cao Hải Hưng;
- Đơn vị chuyển giao: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ thực phẩm Hà Nội;
- Địa điểm thực hiện: Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm chất lượng cao Hải Hưng và một số xã trồng chuỗi tỉnh Hưng Yên;
- Thời gian thực hiện: 24 tháng.

Nội dung chính:

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, lắp đặt máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất và chế biến, bảo quản các sản phẩm từ chuối và cây chuối: Nhà xưởng, khu sơ chế xử lý nguyên liệu, hầm sấy, kho lạnh, khu sản xuất đồ uống; khu kỹ thuật phân tích và kiểm nghiệm;

- Tiếp nhận, lắp đặt, vận hành 15 quy trình công nghệ chế biến các sản phẩm từ chuối và sản phẩm phụ: Siro chuối, chuối thành phẩm, chuối đóng chai, chuối sấy, xử lý thân, lá chuối thành phân hữu cơ sinh học; đào tạo, tập huấn kỹ thuật với nội dung chăm sóc, thu hái, chế biến chuối, xử lý phụ phẩm từ chuối;

- Ứng dụng công nghệ chế biến hàng hóa đạt tiêu chuẩn nội tiêu, xuất khẩu; tổ chức, hình thành mạng lưới liên kết, các kênh, thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Kinh phí đối ứng năm 2014: 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

## **2. Đề tài: Ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giá thể mạ từ mùn rơm rạ và mạ khay công nghiệp phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Sinh học;

- Đơn vị phối hợp: Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hưng Yên;

- Địa điểm thực hiện: Xí nghiệp Giống lúa Phù Cừ và xã Trần Cao;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014.

Nội dung chính:

- Ứng dụng công nghệ sinh học, xây dựng mô hình sản xuất giá thể mạ và mạ khay công nghiệp với quy mô 30 tấn giá thể và 10.000 khay mạ cấy cho 40 ha lúa vụ xuân và vụ mùa năm 2014. Đánh giá chất lượng giá thể và mạ khay công nghiệp sau khi sản xuất;

- Triển khai cấy lúa bằng mạ khay công nghiệp, so sánh lúa cấy máy, cấy tay bằng mạ khay công nghiệp với lúa cấy bằng mạ truyền thống (mỗi công thức quy mô 1 ha). Theo dõi, đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển, tình hình sâu bệnh hại của cây lúa qua các thời kỳ, năng suất, sản lượng sau thu hoạch;

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn quy trình sản xuất giá thể mạ từ mùn rơm rạ và quy trình sản xuất mạ khay công nghiệp cho cán bộ, công nhân kỹ thuật và nhân dân địa phương triển khai mô hình;

- Tổ chức hội nghị đầu bờ đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình, hội nghị nghiệm thu cơ sở, nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá kết quả thực hiện đề tài.

Kinh phí năm 2014: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

## **3. Đề tài: Xây dựng và hoàn thiện quy trình sản xuất thực phẩm chức năng trà tâm sen tại tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Dược Super France;

- Đơn vị phối hợp: Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương;

- Thời gian thực hiện: 2014 - 2015.

Nội dung chính:

- Nghiên cứu, lựa chọn công thức phối trộn các loại dược liệu. Xây dựng và hoàn thiện quy trình sản xuất thực phẩm chức năng trà tâm sen dạng trà túi lọc; xác định các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm;

- Tiến hành sản xuất thử quy mô phòng thí nghiệm. Kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, xây dựng hồ sơ thực phẩm chức năng trà tâm sen đăng ký cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế công nhận;

- Tổ chức sản xuất thử và thực nghiệm công dụng của sản phẩm trên nhóm người tự nguyện, xây dựng bộ thông số, chỉ tiêu theo dõi trước, trong và sau khi dùng thử sản phẩm. Đánh giá hiệu quả của sản phẩm thực phẩm chức năng trà tâm sen. Tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị nghiệm thu cơ sở, nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá kết quả thực hiện đề tài.

Kinh phí năm 2014: 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

#### **4. Đề tài: Ứng dụng công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị viêm gan B, hạn chế phát triển tế bào ung thư gan từ hoạt chất có trong củ Nghệ và cây Diệp Hạ Châu**

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Dược phẩm TAPHAUSA;

- Đơn vị phối hợp: Bệnh viện Đa khoa Hưng Yên, Trung tâm Y tế 10 huyện, thành phố, Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

Nội dung chính:

- Thu thập thông tin, phối hợp với các bệnh viện, trạm y tế xã khảo sát, lựa chọn bệnh nhân. Tổ chức khám, xét nghiệm bệnh nhân viêm gan B và ung thư gan. Lựa chọn bệnh nhân tình nguyện tham gia sử dụng sản phẩm;

- Nghiên cứu công thức phối trộn, xây dựng và hoàn thiện quy trình sản xuất thực phẩm chức năng dưới dạng viên nén sử dụng cho các đối tượng viêm gan B, ung thư gan. Xây dựng hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm chức năng đăng ký tại cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế công nhận;

- Thuê gia công và kiểm định tiêu chuẩn của thành phẩm. Tổ chức thử nghiệm trên các đối tượng bệnh nhân đã lựa chọn. Đánh giá hiệu quả hỗ trợ điều trị trước và sau 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng sau khi sử dụng sản phẩm. Tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị nghiệm thu cơ sở và nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá hiệu quả đề tài.

Kinh phí năm 2014: 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

#### **5. Dự án: Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất gạch không nung từ cát bãi bồi và nguyên liệu sẵn có tại tỉnh Hưng Yên (Dự án trung ương quản lý thuộc Chương trình Nông thôn miền núi)**

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH LENGTECH;

- Đơn vị chuyên giao: Doanh nghiệp tư nhân - xí nghiệp cơ khí Long Quân;

- Địa điểm thực hiện: Công ty TNHH LENGTECH;

- Thời gian thực hiện: 18 tháng.

Nội dung chính:

- Điều tra, khảo sát, lựa chọn được nguyên liệu đầu vào phù hợp với công nghệ; chuẩn bị mặt bằng, thiết kế, xây dựng hệ thống nhà xưởng, đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ tiếp nhận dây chuyền công nghệ;

- Tổ chức chuyên giao và tiếp nhận quy trình công nghệ, dây chuyền máy móc, thiết bị sản xuất gạch không nung từ cát bãi bồi và nguyên liệu sẵn có bằng công nghệ polime hóa xi măng cốt liệu. Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn công thức phối trộn, vận hành dây chuyền công nghệ cho cán bộ kỹ thuật, công nhân của công ty;

- Tổ chức sản xuất, vận hành thử, đánh giá chất lượng sản phẩm, công nhận chất lượng, ổn định công nghệ sản xuất. Xây dựng mô hình sử dụng sản phẩm gạch xây nhằm trình diễn sản phẩm. Tổ chức hội thảo, thông tin tuyên truyền, giới thiệu công nghệ, thiết bị, sản phẩm. Đề xuất biện pháp sử dụng sản phẩm của Dự án. Tổ chức hội nghị tổng kết, hội nghị nghiệm thu đánh giá hiệu quả thực hiện của dự án.

Kinh phí đối ứng năm 2014: 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

#### **6. Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sơ chế và bảo quản sạch cho dược liệu (Cúc hoa, Cốt khí, Địa liên) quy mô làng nghề tại xã Nghĩa Trai (Văn Lâm) tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch;

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở NN&PTNT;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

Nội dung chính:

- Thu thập thông tin tổng quan về công nghệ, thiết bị sơ chế, bảo quản dược liệu. Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình sản xuất, sơ chế, bảo quản dược liệu trên địa bàn triển khai dự án;

- Nghiên cứu công nghệ sơ chế và xử lý nguyên liệu cho dược liệu. Nghiên cứu công nghệ sấy, đánh giá ảnh hưởng của nhiệt độ, thời gian sấy, quá trình sấy hồng ngoại, quá trình sấy đối lưu đến chất lượng của dược liệu. Lựa chọn công nghệ sấy, thông số quy trình và mục tiêu chất lượng tối ưu, phù hợp với đặc tính của đối tượng dược liệu nghiên cứu;

- Nghiên cứu công nghệ bảo quản dược liệu bằng phương pháp bao gói, đánh giá chất lượng dược liệu trong quá trình bảo quản, xây dựng quy trình bảo quản dược liệu quy mô làng nghề;

- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị sơ chế, bảo quản dược liệu quy mô 400kg/mẻ. Xây dựng mô hình sản xuất, sơ chế, bảo quản dược liệu. Hoàn thiện quy trình bảo quản dược liệu quy mô làng nghề. Tập huấn, tuyên truyền, nhân rộng mô hình. Tổ chức hội thảo, hội nghị nghiệm thu cơ sở và nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá hiệu quả của đề tài.

Kinh phí năm 2014: 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Tổng kinh phí mục II: 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng).

### **III. LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN (12/36 ĐỀ TÀI, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ)**

#### **1. Dự án: Triển khai ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Địa điểm thực hiện: UBND các huyện, thành phố;

Nội dung chính:

Tiếp tục phối hợp các cơ quan tư vấn:

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện tập huấn, đào tạo kiến thức và phổ biến các văn bản nghiệp vụ ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO cho các cán bộ của các đơn vị thực hiện;

- Xây dựng các văn bản hệ thống quản lý tích hợp theo yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO 9001: Xây dựng sổ tay chất lượng, qui trình hoạt động quản lý, qui định, biểu mẫu theo tiêu chuẩn khung do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

- Tổ chức áp dụng, đánh giá nội bộ, đánh giá chính thức đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng cấp chứng chỉ công nhận.

Kinh phí năm 2014: 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng).

#### **2. Đề tài: Suu tầm, khảo sát Tướng lĩnh lực lượng vũ trang quê Hưng Yên thời đại Hồ Chí Minh (1945 - 2012)**

- Đơn vị thực hiện: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh;
- Thời gian thực hiện: 18 tháng.

Nội dung chính:

- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến các tướng lĩnh Hưng Yên trong thời đại Hồ Chí Minh: Tài năng quân sự, vai trò, công lao đóng góp của các tướng lĩnh trong kháng chiến chống xâm lược, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; tìm hiểu truyền thống quê hương, dòng họ, bối cảnh lịch sử; những điều kiện thuận lợi hình thành tài năng quân sự của các tướng lĩnh; đường lối của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang; một số trận đánh tiêu biểu của quân, dân Hưng Yên;

- Xây dựng nội dung tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống địa phương cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và thế hệ trẻ trong toàn tỉnh nhằm xây dựng Hưng Yên trở thành khu vực phòng thủ vững chắc, ổn định chính trị; kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển;

- Hội thảo khoa học, hội thảo liên ngành xin ý kiến chuyên gia hoàn thiện các chuyên đề, báo cáo tổng kết. Nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá kết quả thực hiện của đề tài.

Kinh phí năm 2014: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

### **3. Dự án: Tuyên truyền phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Truyền thông và Quảng cáo May (Maymedia);

- Đơn vị phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hưng Yên;

- Thời gian thực hiện: 15 tháng.

Nội dung chính:

- Xây dựng, phát sóng chương trình truyền hình tuyên truyền về Sở hữu trí tuệ thông qua việc xác định: Hình hiệu, logo, băng, tên chương trình; thu thập, tổng hợp và cung cấp thông tin về tình hình thực thi pháp Luật Sở hữu trí tuệ, những đối tượng cần được bảo hộ, những tiêu điểm của khoa học và công nghệ, phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp;

- Xây dựng các chương trình phóng sự kết hợp với hỏi đáp của các doanh nghiệp, làng nghề về pháp luật Sở hữu trí tuệ; tương tác truyền hình thông qua các tiểu phẩm, tình huống; các phóng sự liên quan đến tình hình thực thi luật Sở hữu trí tuệ tại tỉnh Hưng Yên, quá trình xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; trao đổi trực tiếp với các chuyên gia trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ; nhằm tăng cường hiểu biết, nhận thức của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng khung chương trình với tên gọi: Chương trình “Sở hữu trí tuệ và cuộc sống” thời lượng khoảng 20 phút vào tối thứ Tư, phát lại một lần vào ngày trong tuần kế tiếp; tần suất 2 lần/tháng. Tổng số 24 chương trình được phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hưng Yên.

Kinh phí địa phương năm 2014: 155.000.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

### **4. Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Quất cảnh Văn Giang” dùng cho sản phẩm quất cảnh của huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên: (Dự án trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý thuộc Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ)**

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt;

- Đơn vị phối hợp: UBND huyện Văn Giang;

- Địa điểm thực hiện: Huyện Văn Giang;

- Thời gian thực hiện: 21 tháng.

Nội dung chính:

- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về sản phẩm và vùng sản xuất Quất cảnh trên địa bàn huyện Văn Giang; xác định tổ chức có quyền đăng ký nhãn hiệu tập thể (NH TT); thiết kế, xây dựng dấu hiệu nhận diện; hệ thống các quy chế phục vụ cho việc quản lý, sử dụng NH TT cho sản phẩm “Quất cảnh Văn Giang”; tạo lập hồ sơ đăng ký NH TT và theo dõi tiến trình xét đơn, đăng ký thành công NH TT;

- Xây dựng hệ thống công cụ, phương tiện quản lý NH TT: Quy trình kiểm soát sử dụng và chất lượng sản phẩm; kỹ thuật canh tác; sử dụng tem, mác sản



phẩm mang NHTT; trên cơ sở Hội Nông dân huyện Văn Giang kiện toàn phù hợp với chức năng quản lý NHTT sản phẩm “Quất cảnh Văn Giang”;

- Xây dựng các phương tiện, điều kiện, phương án khai thác NHTT “Quất cảnh Văn Giang”: Nhãn sản phẩm; pano, poster, gian hàng tiêu chuẩn, website quảng bá, giới thiệu sản phẩm; xây dựng kênh tiêu thụ, trưng bày sản phẩm;

- Tổ chức vận hành thí điểm hoạt động quản lý, khai thác NHTT “Quất cảnh Văn Giang”; đào tạo, tập huấn kỹ thuật theo đúng nội dung đã xây dựng; tổ chức hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả thực hiện của dự án.

Kinh phí địa phương năm 2014: 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

#### **5. Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể gà Đông Tảo cho sản phẩm gà Đông Tảo của huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP;

- Đơn vị phối hợp: Viện Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội Nông dân huyện Khoái Châu; Chi cục Vệ sinh An toàn thực phẩm;

- Thời gian thực hiện: 27 tháng.

Nội dung chính:

- Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng chăn nuôi, chế biến, tiêu thụ, quản lý chất lượng sản phẩm gà Đông Tảo tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Tổng hợp, phân tích số liệu, xây dựng báo cáo thực trạng; đề xuất, tạo lập, quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể (NHTT);

- Phân tích, chuẩn hóa các tiêu chuẩn kỹ thuật về giống, quy trình chăn nuôi, giết mổ sản phẩm gà Đông Tảo; hội thảo hoàn thiện quy trình kỹ thuật; tổ chức tập huấn cho các hội viên; xây dựng và hoàn thiện sổ thực hành chăn nuôi gà Đông Tảo mang NHTT;

- Thành lập tổ chức có quyền đăng ký NHTT; xây dựng mô hình quản lý; thiết kế, xây dựng dấu hiệu nhận diện; hệ thống quy chế phục vụ cho việc quản lý, sử dụng NHTT gà Đông Tảo huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

- Tạo lập hồ sơ đăng ký NHTT và theo dõi tiến trình xét đơn, đăng ký thành công NHTT, xây dựng chiến lược phát triển, quảng bá NHTT gà Đông Tảo; tổ chức vận hành thử nghiệm hoạt động quản lý NHTT gà Đông Tảo theo đúng nội dung khai thác đã xây dựng; tổ chức hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả thực hiện của dự án.

Kinh phí năm 2014: 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

#### **6. Đề tài: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố;

- Địa điểm thực hiện: 10 huyện, thành phố;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014.

Nội dung chính:

- Thu thập thông tin, phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội liên quan đến việc quy hoạch và sử dụng tài nguyên đất;

- Xây dựng 02 mẫu phiếu, tổ chức điều tra thực trạng sử dụng và quản lý đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh: Thu hồi, giao đất, cho thuê, chuyển đổi mục đích sử dụng, chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất; thực trạng công tác quản lý đất nông nghiệp, đất trồng lúa, tình hình chuyển đổi mục đích sử dụng; hiệu quả công tác quản lý, xác định nguyên nhân dẫn đến sự biến động;

- Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và quản lý đất trồng lúa; xác định quỹ đất và ranh giới đất trồng lúa cần bảo vệ trên hồ sơ, bản đồ và làm cơ sở cắm mốc giới ngoài thực địa.

Kinh phí năm 2014: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

### **7. Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Vải lai chín sớm Phù Cừ” dùng cho sản phẩm Vải quả của huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Phù Cừ, UBND một số xã của huyện;

- Địa điểm thực hiện: Huyện Phù Cừ;

- Thời gian thực hiện: 2014 - 2015.

Nội dung chính:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về tạo lập, quản lý và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận (NHCN). Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm Vải quả ở huyện Phù Cừ. Tổng hợp, phân tích, xây dựng báo cáo đánh giá thực trạng, đề xuất tạo lập, quản lý và phát triển NHCN;

- Nghiên cứu, xác định các tiêu chí diện tích, chất lượng cần chứng nhận cho quả Vải mang NHCN vải lai chín sớm Phù Cừ; Đánh giá thực trạng quy trình canh tác, sơ chế và bảo quản quả vải sau thu hoạch;

- Xác định chủ sở hữu NHCN Vải lai chín sớm Phù Cừ. Thiết kế mẫu nhãn hiệu, logo, xin phép sử dụng địa danh và bản đồ, xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHCN. Tạo lập hồ sơ và theo dõi tiến trình xét đơn đến khi được cấp chứng nhận. Tổ chức công bố NHCN Vải lai chín sớm Phù Cừ;

- Tổ chức thực hiện quản lý NHCN Vải lai chín sớm Phù Cừ: Thiết lập, vận hành mô hình quản lý NHCN, xây dựng hệ thống văn bản phục vụ công tác quản lý, vận hành thử nghiệm mô hình quản lý NHCN. Hỗ trợ phát triển sản phẩm, tìm kiếm thị trường, khai thác thương mại với sản phẩm Vải mang NHCN. Tổ chức hội nghị, hội thảo sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả thực hiện của Dự án.

Kinh phí năm 2014: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

### **8. Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Chuối tiêu hồng Khoái Châu” dùng cho sản phẩm Chuối tiêu hồng của huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (Dự án trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý thuộc Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ)**

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu và Kiểm tra chất lượng nông sản thực phẩm - Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch;

- Đơn vị phối hợp: UBND huyện Khoái Châu, Phòng Công Thương, phòng NN&PTNT huyện; Công ty TNHH Ứng dụng và Phát triển khoa học Việt;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

Nội dung chính:

- Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm Chuối tiêu hồng ở huyện Khoái Châu, tổng hợp, phân tích, xây dựng báo cáo đánh giá thực trạng; xác định, lựa chọn các tiêu chí cần chứng nhận;

- Xác định chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) Chuối tiêu hồng Khoái Châu. Thiết kế mẫu nhãn hiệu, xin phép sử dụng địa danh và bản đồ, xây dựng quy chế sử dụng NHCN. Tạo lập hồ sơ và theo dõi tiến trình xét đơn đến khi được cấp chứng nhận;

- Xây dựng, hoàn thiện các công cụ quản lý, kiểm soát, nâng cao năng lực của tổ chức quản lý NHCN Chuối tiêu hồng Khoái Châu; xây dựng hệ thống phương tiện, điều kiện quảng bá, khai thác giá trị NHCN. Lựa chọn hộ tham gia, tổ chức triển khai mô hình thí điểm hoạt động quản lý và khai thác giá trị NHCN. Hỗ trợ phát triển sản phẩm Chuối tiêu hồng mang NHCN. Tổ chức hội nghị, hội thảo sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả thực hiện của Dự án.

Kinh phí địa phương đối ứng năm 2014: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

### **9. Đề tài: Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài chính;

- Đơn vị phối hợp: Kho bạc nhà nước, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố, Sở Nội vụ;

- Thời gian thực hiện: 18 tháng.

Nội dung chính:

- Thu thập thông tin, xây dựng cơ sở lý luận liên quan đến cơ chế tự chủ tài chính và sự cần thiết của việc giao quyền tự chủ tài chính cho các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Xây dựng 03 mẫu phiếu, tổ chức điều tra, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Tổng hợp, xử lý số liệu điều tra, đánh giá kết quả, những vấn đề tồn tại và xác định nguyên nhân. Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm thực tiễn của một số địa phương và Bộ Tài chính trong việc triển khai cơ chế tự chủ tài chính;

- Trên cơ sở kết quả đánh giá và học tập kinh nghiệm thực tiễn, đề xuất và tổ chức hội thảo khoa học xin ý kiến chuyên gia hoàn thiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Kinh phí năm 2014: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

**10. Đề tài: Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của lãnh đạo chủ chốt cấp xã và trưởng thôn trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Tạp chí Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh;

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

Nội dung chính:

- Xác định cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ lãnh đạo chủ chốt cấp xã và trưởng thôn trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Xây dựng mẫu phiếu, tổ chức điều tra, đánh giá thực trạng năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ lãnh đạo chủ chốt cấp xã và trưởng thôn trong việc thực hiện nông thôn mới ở tỉnh Hưng Yên từ năm 2011 đến năm 2013;

- Xây dựng hệ thống giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ lãnh đạo chủ chốt cấp xã và trưởng thôn trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới. Tổ chức hội thảo khoa học xin ý kiến chuyên gia về việc hoàn thiện báo cáo thực trạng và các giải pháp đề xuất;

- Tổng hợp, xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt cấp xã và trưởng thôn;

- Tổ chức hội nghị nghiệm thu cơ sở và nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá kết quả thực hiện của đề tài.

Kinh phí năm 2014: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

**11. Đề tài: Bảo tồn, khai thác và phát triển “Nghệ thuật Hát - Diễn xướng Trống quân cổ xã Dạ Trạch huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên”**

- Đơn vị thực hiện: Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ Thuật và Du lịch Hưng Yên;

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND huyện Khoái Châu;

- Thời gian thực hiện: 18 tháng.

Nội dung chính:

- Nghiên cứu tổng quan về nghệ thuật Hát - Diễn xướng Trống quân cổ xã Dạ Trạch huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Lịch sử hình thành, không gian hát - Diễn xướng; một số làn điệu và nét độc đáo của Trống quân cổ;

- Xây dựng mẫu phiếu, tổ chức điều tra, đánh giá thực trạng Trống quân cổ theo từng giai đoạn lịch sử. Tổng hợp, phân tích, xây dựng báo cáo xử lý số liệu, báo cáo đánh giá thực trạng;

- Trên cơ sở phân tích thực trạng, đề xuất một số giải pháp bảo tồn, khai thác và phát triển nghệ thuật Hát - Diễn xướng Trống quân cổ xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, truyền dạy các làn điệu Trống quân cổ cho nghệ nhân và các thế hệ sau.

Tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị nghiệm thu cơ sở và nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá kết quả thực hiện của Đề tài.

Kinh phí năm 2014: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

**12. Đề tài: Một số giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay**

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đơn vị phối hợp: Sở nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Thời gian thực hiện: Năm 2014.

Nội dung chính:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, xây dựng mẫu phiếu, tổ chức điều tra, đánh giá thực trạng liên quan đến hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân (HĐND): Công tác phối hợp thực hiện hoạt động giám sát với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, HĐND các cấp; công tác đào tạo nâng cao năng lực của đội ngũ chuyên môn. Trên cơ sở điều tra, tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo đánh giá thực trạng, xác định những mặt mạnh, kết quả đạt được và hạn chế, nguyên nhân;

- Tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm một số địa phương. Tổ chức hội thảo khoa học nhằm hoàn thiện báo cáo và định hướng giải pháp;

- Trên cơ sở thực trạng hoạt động giám sát của HĐND tỉnh kết hợp với việc học tập kinh nghiệm từ một số địa phương, đề xuất một số giải pháp: Cơ chế, chính sách; cơ cấu tổ chức, nhân lực; trình độ chuyên môn nghiệp vụ; cơ sở vật chất... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. Tổ chức hội nghị nghiệm thu cơ sở, nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá kết quả thực hiện Đề tài.

Kinh phí: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Tổng kinh phí mục III: 2.830.000.000đ (Hai tỷ tám trăm ba mươi triệu đồng).

**IV. LĨNH VỰC Y TẾ, MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (06/36 ĐỀ TÀI, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ)**

**1. Đề tài: Thực trạng và đề xuất giải pháp hạn chế bệnh đái tháo đường type II, tiền đái tháo đường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Xây dựng mô hình can thiệp tại huyện Khoái Châu**

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Dân số, kế hoạch hóa, gia đình huyện Khoái Châu;

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế 10 huyện, thành phố; Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh;

- Địa điểm thực hiện: Một số xã trên địa bàn 10 huyện, thành phố;

- Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2014.

Nội dung chính:

- Thu thập tài liệu, xây dựng mẫu phiếu, tổ chức điều tra, khảo sát, phỏng vấn sàng lọc nhằm xác định thực trạng mắc đái tháo đường type II, tiền đái tháo đường và mối liên quan của bệnh đối với chỉ số huyết áp, thể trạng và nghề nghiệp của người bệnh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Xử lý, phân tích số liệu, xây dựng báo cáo, tổ chức hội thảo khoa học xin ý kiến chuyên gia hoàn thiện báo cáo thực trạng. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp quản lý đái tháo đường type II, tiền đái tháo đường và các yếu tố liên quan trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Xây dựng mô hình can thiệp nhằm hạn chế đái tháo đường type II ở nhóm tiền đái tháo đường tại huyện Khoái Châu; đề xuất mô hình quản lý, điều trị đái tháo đường tại y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Tổ chức hội thảo, hội nghị nghiệm thu cơ sở, nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá hiệu quả thực hiện của Đề tài. Tuyên truyền nhân rộng mô hình ra các địa phương trong tỉnh nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân.

Kinh phí năm 2014: 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

## **2. Đề tài: Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm các cơ sở dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế 10 huyện, thành phố; Trạm Y tế xã, phường, Trung tâm Kiểm định Thực phẩm - Mỹ phẩm - Dược phẩm Hưng Yên;

- Thời gian thực hiện: 2014.

Nội dung chính:

- Nghiên cứu tổng quan những vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm: Khái niệm, tình hình ngộ độc, những yếu tố có nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, bệnh truyền qua đường thực phẩm, quy định đảm bảo an toàn thực phẩm;

- Xây dựng 03 mẫu phiếu, tổ chức điều tra, đánh giá thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm theo các loại hình tổ chức - hoạt động (Khách sạn, bếp ăn tập thể, cơ sở dịch vụ ăn uống) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: Về cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường; đánh giá vệ sinh thực phẩm; vệ sinh dụng cụ chế biến thực phẩm; vệ sinh cá nhân và kiến thức, thực hành của người tiếp xúc trực tiếp trong quá trình chế biến, kinh doanh thực phẩm; đánh giá công tác quản lý về an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Trên cơ sở đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp quản lý đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Tổ chức hội thảo, hội nghị nghiệm thu cơ sở, nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá kết quả thực hiện của Đề tài.

Kinh phí: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

## **3. Đề tài: Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phục hồi chức năng y học cho người khuyết tật tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2014 - 2020**

- Đơn vị thực hiện: Sở Y tế;

- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Y tế; Trung tâm Dân số, kế hoạch hóa gia đình các huyện, thành phố;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014.

Nội dung chính:

- Xây dựng mẫu phiếu, tập huấn điều tra viên và tổ chức điều tra, đánh giá thực trạng mắc và phân loại người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Xác định nguyên nhân dẫn đến tình trạng hiện tại của người khuyết tật. Đánh giá điều kiện cung cấp dịch vụ y tế cho người khuyết tật;

- Tổng hợp, phân tích, xây dựng báo cáo xử lý số liệu, báo cáo đánh giá thực trạng. Trên cơ sở báo cáo thực trạng, đề xuất một số giải pháp phục hồi chức năng y học cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2014 - 2020;

- Tổ chức hội thảo khoa học, xin ý kiến chuyên gia hoàn thiện các giải pháp phục hồi chức năng y học cho người khuyết tật;

- Tổ chức hội nghị nghiệm thu cơ sở, nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá kết quả đề tài.

Kinh phí: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

#### **4. Đề tài: Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường của các trang trại chăn nuôi lợn và xây dựng mô hình xử lý chất thải nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Nghiên cứu liên ngành phát triển nông thôn - Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

- Thời gian thực hiện: 2014 - 2015.

Nội dung chính:

- Xây dựng 01 mẫu phiếu, tổ chức điều tra đánh giá thực trạng ô nhiễm chăn nuôi lợn quy mô trang trại trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: Khảo sát khối lượng chất thải; lấy mẫu và phân tích, đánh giá các chỉ tiêu chất lượng không khí, chất lượng nước thải trước và sau khi xử lý;

- Đề xuất giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường của các trang trại chăn nuôi lợn. Xây dựng mô hình xử lý chất thải bằng công nghệ ủ biogas, hệ thống lắng lọc có sử dụng chế phẩm EM và cây thủy sinh quy mô khoảng 50 nái. Theo dõi, giám sát thực hiện mô hình. Lấy mẫu không khí, nước thải tại các thời điểm, vị trí khác nhau trong trang trại, phân tích các chỉ tiêu NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, pH, Coliform, BOD<sub>5</sub>, COD, khí ni tơ, sunfua hòa tan. Đánh giá hiệu quả kinh tế chăn nuôi trong mô hình: Năng suất, chất lượng thịt, tình hình dịch bệnh;

- Tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học hoàn thiện các giải pháp. Tổ chức hội nghị nghiệm thu cơ sở, nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá kết quả thực hiện Đề tài.

Kinh phí năm 2014: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

#### **5. Dự án: Ứng dụng công nghệ xúc tác quang thân môi trường để làm sạch không khí trong phòng mổ của bệnh viện**

- Đơn vị thực hiện: Viện Công nghệ môi trường;

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế, Bệnh viện Đa khoa Hưng Yên, Bệnh viện Đa khoa Phố Nối;

- Địa điểm thực hiện: Phòng mổ-Bệnh viện Đa khoa Hưng Yên và Bệnh viện Đa khoa Phố Nối;

- Thời gian thực hiện: 2014 - 2015.

Nội dung chính:

- Tiến hành khảo sát, lấy mẫu, phân tích hàm lượng vi sinh trong phòng mổ của 2 Bệnh viện (Đa khoa Phố Nối, Đa khoa Hưng Yên). Nghiên cứu, lựa chọn kết cấu của thiết bị làm sạch không khí phù hợp với điều kiện làm việc và đặc trưng của phòng mổ bệnh viện;

- Chế tạo, lắp đặt, vận hành thử thiết bị làm sạch không khí bằng công nghệ xúc tác quang công suất 250 m<sup>3</sup>/giờ và 500 m<sup>3</sup>/giờ trong hộp thử nghiệm 10 m<sup>3</sup> và trong phòng mổ tại 2 bệnh viện tại các thời điểm ấn định trong ngày và sau 1000 giờ hoạt động liên tục. Lấy mẫu phân tích, đánh giá các thông số kỹ thuật, khả năng phân hủy các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, diệt khuẩn, nấm, e.coli, coliform sau khi sử dụng thiết bị làm sạch không khí;

- Tổ chức hội thảo khoa học đánh giá hiệu quả làm việc, xử lý không khí và hoàn thiện thiết bị sau khi triển khai thí điểm tại phòng mổ 2 Bệnh viện. Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tập huấn sử dụng, sửa chữa, vận hành máy cho người vận hành;

- Tổ chức hội nghị nghiệm thu cơ sở, nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá kết quả thực hiện dự án.

Kinh phí năm 2014: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

## **6. Đề tài: Nghiên cứu xây dựng hệ thống chỉ tiêu quản lý doanh nghiệp sau đăng ký trên hồ sơ điện tử tại tỉnh Hưng Yên**

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên;

- Đơn vị phối hợp: Cục Phát triển doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trường Đại học Kinh tế quốc dân;

- Địa điểm thực hiện: 10 huyện, thành phố;

- Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2014.

Nội dung chính:

- Thu thập, tổng hợp, phân tích cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn liên quan đến quản lý doanh nghiệp và quản lý doanh nghiệp sau đăng ký: Cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương về phát triển, quản lý doanh nghiệp, chiến lược, quy hoạch; kế hoạch - đầu tư, thuế, bảo hiểm, tài chính;

- Xây dựng mẫu phiếu, tổ chức điều tra, thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích số liệu, đánh giá hiện trạng hoạt động của hệ thống doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên sau đăng ký;

- Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu quản lý doanh nghiệp sau đăng ký. Thiết kế, tích hợp các chỉ tiêu quản lý đã được xác định vào bản demo; hoàn thiện bước đầu bản demo và triển khai thực nghiệm; trên cơ sở đó, điều tra, đánh giá, thu thập thông tin phản hồi của doanh nghiệp, nhà quản lý về hệ thống chỉ tiêu và giao diện điện tử, khả năng phát triển, khai thác thông tin của doanh nghiệp;

- Tổ chức học tập kinh nghiệp, hội nghị, hội thảo khoa học xin ý kiến chuyên gia và hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu quản lý và bản demo điện tử;

- Xây dựng báo cáo tổng kết, nghiệm thu cơ sở, nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá kết quả thực hiện của Đề tài.

Kinh phí năm 2014: 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).



Tổng kinh phí mục IV: 1.330.000.000đ (Một tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng).

Tổng kinh phí phần I: 13.380.356.596đ (Mười ba tỷ, ba trăm tám mươi triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng), trong đó:

- Kinh phí trung ương hỗ trợ: 830.000.000đ;
- Kinh phí địa phương: 12.550.356.596đ.

## **Phần II**

### **CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG CÁC THÀNH TỰU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

- Hỗ trợ các đoàn thể tổ chức chính trị - xã hội: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội đồng KH&CN các huyện, thành phố tổ chức tập huấn, chuyển giao, hỗ trợ xây dựng các mô hình ứng dụng các thành tựu KH&CN, tổng kết thực tiễn những điển hình ứng dụng KH&CN hiệu quả kinh tế cao, tuyên truyền phổ biến các tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất và đời sống;

- Hỗ trợ hoạt động chuyển giao, triển khai nâng cao nhận thức về Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Đo lường, Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và qui chuẩn kỹ thuật; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho cán bộ quản lý, chủ các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, hộ nông dân xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố, thông qua hoạt động KH&CN của Hội đồng KH&CN cấp huyện, thành phố;

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế nghiên cứu, áp dụng các thành tựu KH&CN vào sản xuất, kinh doanh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO, hỗ trợ Hội thi sáng tạo kỹ thuật, công nghệ thông tin trong quản lý khoa học và công nghệ;

- Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm ứng dụng KH&CN để tuyên truyền, phổ biến, khuyến cáo cho nhân dân áp dụng: Hàm Biogas, xử lý phân, rác thải từ chăn nuôi, xây dựng nhãn hiệu một số sản phẩm đặc sản, hàng hoá của tỉnh;

Tổng kinh phí phần II: **2.020.000.000đ** (Hai tỷ không trăm hai mươi triệu đồng).

## **Phần III**

### **CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÁC**

**1. Tăng cường tiềm lực, trang thiết bị kỹ thuật:** 501.910.000đ. (Năm trăm linh một triệu, chín trăm mười nghìn đồng), trong đó:

- Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng: Mua sắm thiết bị, vật tư hóa chất, mẫu và thử nghiệm chất lượng hàng hóa;

- Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ: Thiết bị phục vụ thông tin KH&CN, Thanh tra KH&CN, SHTT, TBT;

- Mua bộ thiết bị đo lường, kiểm định máy X-quang (Trung tâm kỹ thuật).

Căn cứ yêu cầu thực tế, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định danh mục mua sắm thiết bị kỹ thuật KH&CN và có thể điều chỉnh giữa các mục chi.

**2. Quản lý nhà nước về KH&CN của tỉnh:** Thẩm tra, giám định, thẩm định công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, thanh tra KH&CN, tham mưu tư vấn, quản lý: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), gồm:

- + Các hoạt động thông tin, sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin;
- + Thanh tra KH&CN, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng;
- + Các hoạt động khoa học và công nghệ khác;
- + Các hoạt động kiểm soát và quản lý an toàn bức xạ;
- + Thẩm tra, giám định công nghệ;
- + Tham mưu tư vấn, đào tạo, quản lý;
- + Hoạt động quản lý của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh.

Căn cứ yêu cầu và phát sinh thực tế của các nhiệm vụ về hoạt động KH&CN có thể điều chỉnh giữa các mục.

**3. Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN:** 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Tổng kinh phí phần III: 2.001.910.000đ (Hai tỷ không trăm linh một triệu chín trăm mười nghìn đồng)./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Ngọc